

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2021/DS-ST

Ngày: 27/9/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trí.

- Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Phước Lợi – kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2021, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2021/QĐST-DS ngày 5 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Á. Trụ sở: 130 đường Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật ông Võ Minh T, chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị. Ủy quyền cho Nguyễn Thanh T1, chức vụ Tổng giám đốc (văn bản ủy quyền ngày 27/4/2016).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T1 là ông Bạch Ngọc H, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch Chợ Mới (văn bản ủy quyền ngày 26/7/2017).

Người đại diện theo pháp luật ông Bạch Ngọc H là ông Nguyễn Thanh L (văn bản ủy quyền ngày 3/6/2021) có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1957. Cư trú: ấp LP2, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn P, sinh năm 1986. Cư trú: ấp LP2, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai và biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 13/7/2018 Ngân hàng TMCP Đông Á – PGD Chợ Mới và

bà Nguyễn Thị T2 ký kết Hợp đồng tín dụng số 00867281/0133675701T18037 như sau: số tiền vay 20.000.000đồng, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích tiêu dùng. Biện pháp bảo đảm vay tín chấp có ông Lê Văn P là người bảo lãnh và trả nợ thay cho bà T2 trong trường hợp bà T2 không thực hiện trả nợ.

Sau khi vay bà T2 đã trả vốn được 11.264.617đ, trả lãi trong hạn 1.615.383đ. Tổng cộng 12.880.000đ. Tính đến 3/6/2021 bà T2 còn nợ lại số tiền vốn gốc là 8.735.383đ, tiền lãi trong hạn 384.617đ, lãi quá hạn 2.655.107đ. Tổng cộng 11.775.107đ. Nay yêu cầu bà T2 có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ trên. Nếu bà T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ yêu cầu ông Lê Văn P là người bảo lãnh và trả nợ thay cho bà T2.

Bị đơn bà Bùi Thị T2 thừa nhận có vay tiền tại Ngân hàng TMCP Đông Á, phòng giao dịch Chợ Mới số tiền 20.000.000đ theo như nguyên đơn trình bày, sau khi vay có trả được một phần vốn và lãi. Hiện còn nợ vốn gốc là 8.735.383đ, tiền lãi đến nay chưa thanh toán. Nay xin được trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi dứt nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn P không thừa nhận ký tên vào hợp đồng nhưng khi nào hết dịch bệnh sẽ cùng bà T2 trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng ngày 13/7/2018 giữa Ngân hàng với bà T2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, bà T2 đã nhận số tiền vay 20.000.000đ nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ tính đến 27/9/2021 vốn gốc là 8.735.383đ, tiền lãi trong hạn 384.617đ, lãi quá hạn 3.077.836đ và trả lãi tiếp theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Hợp đồng tín dụng được ông Lê Văn P là người bảo lãnh và trả nợ thay cho bà T2 trong trường hợp bà T2 không thực hiện trả nợ là phù hợp với điều 335, 336 Bộ luật dân sự. Nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T2 trả số tiền trên là có cơ sở. Nếu khi bà T2 không thanh toán nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng thì nguyên đơn có quyền yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Đông Á với bà T2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, được thể hiện bằng: Hợp đồng tín dụng số 00867281/0133675701T18037 ngày 13/7/2018 theo đó bà T2 vay số tiền vay 20.000.000đồng, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích tiêu dùng. Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng tín dụng đã ký kết Ngân hàng giải ngân cho bà T2 số tiền 20.000.000đ. Sau khi vay thì bà T2 đã trả vốn được 11.264.617đ, trả lãi trong hạn 1.615.383đ, tổng cộng 12.880.000đ. Sau đó thì ngưng không thực hiện theo hợp đồng đã ký. Do bà T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà T2 trả số tính đến 27/9/2021 vốn gốc là 8.735.383đ, tiền lãi trong hạn 384.617đ, lãi quá hạn 3.077.836đ. Tổng cộng 12.197.836đ là phù hợp với Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng ông P có xác nghĩa vụ bảo lãnh theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 02/7/2018 được Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã LDB và Ủy ban nhân dân xã LDB ký xác nhận theo đó ông P cam kết khi bà T2 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì ông P sẽ trả nợ thay cho bà T2. Xét thấy thỏa thuận bảo lãnh được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và được xác nhận của chính quyền địa phương là phù hợp với điều 335, 336 Bộ luật dân sự nên phát sinh hiệu lực giữa các bên. Do đó, khi bà T2 không thanh toán nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng thì nguyên đơn có quyền yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu là theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 335, 336, 342, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 273, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á.

Buộc bà Bùi Thị T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền vốn gốc là 8.735.383đ, tiền lãi trong hạn 384.617đ, lãi quá hạn 3.077.836đ. Tổng cộng 12.197.836đ.

Kể từ ngày 28/9/2021 bà T2 còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 00867281/0133675701T18037 ngày 13/7/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà T2 không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đông Á có quyền yêu cầu ông Lê Văn P thực hiện trả nợ thay cho bà Bùi Thị T2 cho đến khi dứt nợ trên.

Án phí DSST: bà Bùi Thị T2 phải chịu là 609.900đ.

Hoàn trả số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng TMCP Đông Á theo biên lai số 0009605 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 45 phút, ngày 01 tháng 4 năm 2021.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Mừng.

- Ông Võ Thanh Nhân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 444/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Trụ sở: 54A Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: tầng 23 tòa nhà TNR số 180 – 192 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hoàng Linh, chức vụ Tổng giám đốc. Ủy quyền cho ông Bùi Đức Quang, chức vụ Quyền giám đốc khối quản lý tín dụng (theo văn bản ủy quyền số 1334/2020/UQ-TGĐ12 ngày 01/4/2020).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hùng Sĩ, sinh năm 1987, chức vụ CVC Phòng XLN.KHCN. Địa chỉ 248 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền số 1750/2020/GUQ-TGDD12 ngày 22/4/2020). Có mặt.

Ông Nguyễn Hữu Minh, chuyên viên XLN KHDNMN (Văn bản ủy quyền ngày 19/8/2020). Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, Tp Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Hữu Phước, sinh năm 1973. Có mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thị Dân, sinh năm 1972. Có mặt.

Cùng cư trú: ấp An Ninh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Trần Văn Hăng, sinh năm 1947. Vắng mặt.

3.2. Bà Phan Thị Nhiên, sinh năm 1950. Vắng mặt.

Cùng cư trú: ấp An Ninh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Quan hệ pháp luật được giải quyết: về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Những chứng cứ trong vụ án:

Đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; hồ sơ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số H9657/HĐTD-MDB ngày 8/10/2010; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số HD9657 ngày 8/10/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Văn Hăng và Phan Thị Nhiên được đăng ký thế chấp ngày 19/10/2010 và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Căn cứ pháp luật giải quyết đối với quyền và nghĩa vụ của các đương sự: Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 273, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam.

Buộc ông Trần Hữu Phước, bà Nguyễn Thị Dân có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền vốn là 40.883.148đ nợ. Tiền lãi tính đến ngày 01/4/2021 gồm lãi trong hạn 12.349.167 đồng, lãi quá hạn 147.211.467 đồng. Tổng cộng 200.443.782 đồng.

Kể từ ngày 02/4/2021 ông Trần Hữu Phước, bà Nguyễn Thị Dân còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số HD10986/HĐTD-MDB ngày 30/8/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Phước, bà Dân không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 6478m² tọa lạc tại xã Hội An, huyện Chợ Mới, thửa đất số 2401, 2402, 2403, 2404; tờ bản đồ số 01, loại đất 2L, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02619 QSDĐ/LB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 6/12/1994 đứng tên ông Trần Văn Hăng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số HD9657 ngày 8/10/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Văn

Hằng và Phan Thị Nhiên được đăng ký thế chấp ngày 19/10/2010 để đảm bảo thi hành án.

Chi phí tố tụng 500.000đ ông Trần Hữu Phước, bà Nguyễn Thị Dân phải chịu (do nguyên đơn tạm nộp); ông Trần Hữu Phước bà Nguyễn Thị Dân có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 500.000đ.

Án phí DSST: Ông Trần Hữu Phước, bà Nguyễn Thị Dân phải chịu là 10.022.000đ

Hoàn trả số tiền 4.992.000đồng tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo biên lai số 0008998 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 4 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.